

Sài gòn, năm 1980. Lúc đó, cuộc “cách” cái “mù ng” ngày 30 tháng t& đã năm năm.

Nh& ng xem ra không khí chỉ n tranh v& n còn bao ph& . Đ& i s& ng càng ngày càng đi vào b& t& c. H& đ& ng đ& y nh& ng ng& i đi kinh t& m& i tr& v& ho& c v& t biên m& t nhà sinh s& ng. H& tr& thành nh& ng ng& i không nhà không h& kh& u s& ng lây l& t trong m& t thành ph& đ& y đ& đ& a. Nh& ng tr& i giam đ& y áp ng& i tù, tù chính tr& và tù hình s& . Đêm đêm là th& i gian c& a ki& m tra h& kh& u, c& a b& t ng& i, c& a đ& đ& a ch& p ch& n ngoài cánh c& a. V& i ng& i dân th& ng còn nh& v& y. Hu& ng chỉ nh& ng ng& i tù b& g& i là “c& i t& o” tr& v& . Đ& i s& ng l& i càng b& đ& đ& a h& n bi& t bao nhi& u. Tôi cũng b& nh h& ng trong th& i th& y. S& ng b& t h& p pháp trong nhà c& a mình và trong đ& u óc lúc nào cũng ch& đ& i m& t chuy& n v& t bi& n ra đi. C& t đèn mà cũng mu& n xu& t ngo& i, hu& ng chỉ...



Lúc y, ph& ng ti& n giao thông đi l& i h& u nh& ch& có xe buýt & trong thành ph& và xe đồ đi xa ngoài thành ph& . & b& n xe, sinh ho& t th& t nh& n nh& p. Nh& & Xa C& ng Mi& n Tây lúc nào cũng đ& y ng& i mà s& đông là nh& ng ng& i ch& đ& i m& t chuy& n xe. Có ng& i ph& i ng& đêm ch& u ch& c nhi& u ngày. Nh& ng n& u có ti& n mua vé ch& đen, thì đ& c đi ngay. Bao nhiêu con buôn đi hàng ngày mà còn ch& theo hàng hóa c& ng k& nh mà đâu có ch& đ& i gì đâu. Còn xe buýt, thì là ch& h& n t& p. Đi xe luôn ph& i coi ch& ng, ăn c& p m& c túi nh& ranh. Ch& m& t loáng thôi, dù đã gi& gìn nh& ng b& m& t mất ngay m& t cách nh& n ti& n. Th& i m& t pháp, ai có thân thì gi& ...

Trên m& t chuy& n xe, có hai ng& i lính cũ, m& t mù m& t qu& , d& t d& u nhau đi hát đ& ki& m mi& ng ăn đ& nh& t. Ng& i qu& thì đ& n đ& ng cho ng& i mù không có m& t đ& đi l& n theo t& ng hàng gh& . H& m& c b& qu& n áo tr& n đã rách te tua b& c ph& ch nh& ng v& n còn ph& ng ph& t đầu đó hình & nh c& a ng& i lính th& i x& a. Trên tay ng& i lính mù là chi& c đàn mandoline cũ k& và anh hát nh& ng b& n nh& c lính c& a cu& c chỉ n ngày cũ đã tàn nh& ng còn nhi& u h& u qu& nh& c nh& i. Nh& ng b& n nh& c đã vinh danh nh& ng anh hùng nh& “Huy& n S& Ca M& t Ng& i Mang Tên Qu& c” ho& c “Ng& i & L& i Charlie”. Khi hát tôi th& y đ& ng nh& trong đôi m& t đen đ& c c& a ng& i lính mù có chút n& c m& t. Đi l& n qua nh& ng hàng gh& , cũng có nh& ng ng& i cho ti& n, m& c dù h& không ph& i là nh& ng

Chuyện xe buýt và khúc hát ngói lính mù

Tác Giả: Nguyễn Minh Trinh

Chúa Nhật, 15 Tháng 8 Năm 2010 21:02

ngói khá gì trong xã hội này. Và nếu có một vài chú bé đi phê bình nào là nhóc phởn đờng, nào là nhóc vàng bé còm thì họ lại bảo chacha bo vo "Ngói ta tàn tật đi kiếm ăn mà còn làm khó!"...

Trong không khí đê đả, họ vẫn cất tiếng hát. Hình như, họ đang chiêm ngưỡng vẻ đẹp của tiếng hát của mình. Cánh bay, cánh bay trên thành phố thân yêu và chiêm ngưỡng đêm qua bóng máu... Hay : Anh không biết đâu anh ngói anh hùng mũ đỏ tên Đờng... Hay Anh Quốc gia tôi nay trong gió ra khời tôi nay trên cánh mây trôi có hồn anh trong cõi lòng tôi. Tôi nghe tiếng hát nhóc lại một thời bình yên mà nghe ngói bây giờ đang hát đã khiến dâng cho tôi nỗi nhọc nhằn thân thể của mình. Tất nhiên, tôi cảm thấy mình xúc động quá. Nghe ngói lính thời trẻ có chịu bao nhiêu đau thua thiệt mà bây giờ vẫn còn cất tiếng hát bất chấp đe dọa bất chấp công an đe dọa lên tâm số của mình. Và qua tiếng chuyện xe này qua chuyện xe khác, họ vẫn hát dù có khi bỏ bỏ vàng bất hoặc đánh chết. Nghe lại hát vẫn cất lên, mặt kẻ bỏ lại kẻ mồm kẻ ngóc tù.

Có một bài thơ, đã được viết từ cảm xúc đó. Bài thơ "Chuyện xe bus và khúc hát ngói lính mù"

Trang lịch sử đã duy thêm bài

Ngăn kéo đi vui kín mắt phởn riêng

Và lãnh đạo chúng còn ngói nhóc đờn

Ngói trẻ và tôi cuốicchiến lãng quên

Đôi mắt đờc nhìn mắt mòn kẻp khác

Đờt diu nhau khắp khiêng chuyện xe đời

Chuyến xe buýt và khúc hát ngòi lính mùa

Tác Giả: Nguyễn Minh Trinh

Chúa Nhật, 15 Tháng 8 Năm 2010 21:02

Ngòi i thua trận phôi n thối xối ng bả i

Trên ruộng ng đống sủu quê mả rã rã i

Chuyến xe vang lảnh ca nào năm cũ

Nhấc chèo ng đống ng binh lả lúc xa xa a

Khói mịt mù đống ng chôn tranh bả i phôi

Nghe bàng hoàng gĩa tởn ng hốt gĩa a trờ a

Tỉnng thể thối t gĩa i đả danh quen thu c

Thối đả ngang mê mả i ng n c bay

Cu c thánh chôn gió mu n phi n thối i ng c

Đu gĩa y bu n còn v t gĩa a sinh l y

Ôi tỉnng hát nh nh ng ng c i g c ngã

Ngòi chuyến xe sao vang v ng n i n m

Chuyến xe buýt và khúc hát ngòi lính mù

Tác Giả: Nguyễn Minh Trinh

Chúa Nhật, 15 Tháng 8 Năm 2010 21:02

Âm thanh cao xoáy tròn tim gđ đá

Thức hđ n ngđđi theo nhđp thđ chđa quên

Ôi tiếng hát vinh danh đđi lính chđn

Cho máu xđđng không uđđng phí ngày mai

Có sđđng khói trong mđt đđi cđu nguyđn

Đđl làng không chđu nđng bđvai

Ngđđi thđn nhiên nhđng tia nhìn cú vđ

Đây tàn hđi còn sót lđi mđt đđi

Đây ngôn ngđ cđa Viđt Nam đđvđ

Vđng không gian chđt héo mđt nđ cđđđi

Ta nghe rđc cuđđi hđn trăm bó đuđc

Mđt đđi hoài tìm kđm ánh đèn soi...”

Bài thơ đó tôi viết ở Sài Gòn năm 1980. Bây giờ năm 2010, nhớ vậy đã ba chục năm. Tôi đã trở thành phần thân yêu và cũng đã dành cho Hoa Kỳ 30 năm. Hôm nay nghe được tin về Địch Nhân Hổ tôi chợt nhớ ngoài trời “Cánh én Anh” đã gây quẫn cho giúp đỡ người anh binh của QLVNCH còn kẹt lại quê nhà bằng dòng sinh ra như một tiếng. Bài thơ đó tôi viết vào ngày tháng năm năm 1975, khi Cộng sản đã chiếm được đất nước đã thấy tay đã mất đi tất cả những binh trong quân y viện ra ngoài bệnh viện tình trạng nguy hiểm hay không. Nhìn nhân viên như một ngay lập tức cho họ những thua trận chính là những người lính. Biết bao nhiêu là thối mủ như xẩy ra. Không hiểu họ đã xoay sở thế nào để sống còn trong hoàn cảnh cực kỳ bi đát này.

Chính Thiệu Trung Nguyễn Khoa Nam, trưởng Quân Đoàn 4, trước khi quy tập đến thì sát đã đến thăm những binh ở quân y viện Cần Thơ lần cuối vì ông biết sẽ phải đáng những của những người lính này. Trước khi từ biệt, ông đã đến tận giường bệnh để an ủi những người lính đang đi vào trời này. Ông đã nở lòng khi thấy tôi một câu nói của người lính đang nằm viện: “Thiệu Trung đừng bỏ chúng em!”. “Không, Thiệu Trung không bỏ đâu”. Phải, mặc dù đã đến lúc tàn, ông không còn giúp đỡ gì được nhưng anh hùng nhưng là nhân của cuộc chiến những tâm lòng nhân hậu của ông đã là nguồn sáng cho đời sau.

Gần đây tôi có được một lá thư của một người lính bị tàn phế gửi cho một người bạn ở Việt Nam. Đọc thư có nhiều điều làm tôi suy nghĩ:

“... Các anh ơi! Bây giờ thì buồn quá! Các anh - những sĩ quan QLVNCH, những người anh của chúng tôi, những Địch Bàng, những Bác Đu, Húc Báo của ngày nào một thời tung hoành ngang dọc khắp các chiến trường... các anh đã có một thời quang vinh và một thời nhọc nhằn, giờ đây sau 30 năm về nay rồi, các anh cũng nhòa đi hình ảnh của ngày xưa?

Các anh đã quên rồi sao? Quên rồi những chiến sĩ thu xếp quyên của các anh đã nằm xuống vĩnh viễn trên đất mẹ thiêng liêng quên những đồng đội còn sống sót trong một thân thể tàn phế đau khổ, sống lây lất đâu đó trong xóm. Xin cảm ơn các anh và những đồng đội mà các anh gửi về cho chúng tôi trong chiến tranh giúp đỡ những binh QLVNCH. Những đồng đội tôi đó dù có giúp cho chúng tôi trong một thời gian ngắn, dù có an ủi cho những đau khổ về thể chất đôi phần nhưng cũng không làm sao giúp chúng tôi quên nỗi nhọc nhằn một ngày! Chúng tôi cần các anh những chuyện khác, các anh có thể hiểu cho chúng tôi hay không? Tôi đã hiểu vì sao thấy khuôn mặt xấu xí trên, thấy vá xe đạp ở đâu đó, thấy chèn nệm đi bán vé số ở chợ nhà tôi ghét cay ghét đắng đến tận tận. Họ là những người lính năm xưa, họ đã từng tuân lệnh những Địch Bàng, Thôn Húc xông pha nơi trận mạc. Họ đã từng chịu đựng những đau khổ nghĩa tình chung thủy gửi vào tên chiến đấu đầy thắm các anh. Họ đã từng uống với các anh chung rượu ân tình ngày đưa các anh lên phi cơ về vùng đất mới. Họ từng nuôi

ngồi ng mọt hoài vậy ng, mọt k vậy ng ngày vậy vinh quang của QLVNCH.

Nhưng chính các anh đã làm họ oán ghét đến nỗi khinh bỉ khi các anh áo gấm vào làng, chôn nh chôn ngòi giết nhà hàng khách sạn năm sao tung tiền ra để tỏ rõ mọt Việt Kiều yêu nước. Các anh có biết không? Tôi trong sâu thẳm của cuộc đời, nhưng ngòi lính VNCH đang lê lết ngoài cửa nhà hàng mà các anh đang ăn uống vui chơi, đang nhìn các anh với ánh mắt hận thù. Họ hận thù đến nỗi nhốt cửa ngòi lính là sự sỉ nhục, là sự phẫn nộ! Không biết khi tôi kể lại các anh là phẫn nộ có quá đáng hay không, nhưng các anh hãy thử suy nghĩ mọt chút sự thật rõ ràng chúng tôi. Tôi không tin là tất cả các anh đã biến thành những tên Việt gian những kẻ trở về với những các anh trong hi vọng là để ng ngĩa với sự phẫn nộ. Các Anh đã phẫn nộ rồi thì Quốc và rõ ràng nhốt các anh đã phẫn nộ rồi chúng tôi...”

Độc lá thối, lòng tôi như chùng xuống. Mọt mọt ngòi đời có hoàn cảnh cũng như cách chôn nh cửa riêng nhưng tôi không ng rởn trong sâu thẳm của những ngòi lính cũ còn có những nỗi niềm như thế. Sự phân cách quá sâu đậm, nhưng con sông chia cách với nhau cả thế là phải bỏ ng đởn. Ng m suy nghĩ, tôi mọt khía cạnh nhìn ng m khác nhau, đã có những khác biệt cho từng hành động...

Tôi bây giờ, với những ngòi hồi ngoi đã không quên các anh, những thanh ng ph bình VNCH. Dù có mọt sự ít vô ý thức trở về nước vui chơi trên nỗi nh c nh c của dân tộc nhưng phẫn đông đều hiểu và tri ân những ngòi lính đã mang xương máu và thân thể hiến dâng cho đất nước. Tôi nhớ hồi “Cám ơn Anh”, hàng chục ngàn khán giả đi xem không phải chỉ là để nhận mua vui mà là biểu lộ tình thần biết ơn đối với ngòi lính VNCH. Dù sự tiến thu đởn lên thì cả triệu đô-la nhưng cũng không đủ cho nhu cầu của hàng chục ngàn ngòi lính tàn phế cần giúp đỡ. Những cửa ít tình nghĩa, đều đó mọt là đáng quý. Cũng như, với sự tham dự của cả h m mọt trăm ca nh c ngh s, cùng với cả trăm ngòi thi n nguy n b công s c và cả tiến của cá nhân, thì đó phải hiểu là mọt thành quả to lớn của hồi ngoi của những ngòi dân luôn luôn tận ng trợ giúp đởn nhau. Cám ơn anh! Những thanh ng ph bình đã hiến dâng đời mình cho đất nước...

Nguyễn Minh Trinh